

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIA  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2021

V/v xin ly hôn, nợ chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khởi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Đăng Duy

Ông Hoàng Văn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Hà Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc Ly hôn, giải quyết nợ chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 09 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lê Văn N, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng A tỉnh Lạng Sơn - Chi nhánh huyện B.

Địa chỉ: Khối phố 6A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Kim V, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2021, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị Phạm Thị H tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương với anh Lê Văn N vào năm 1993. Sau khi tổ chức lễ cưới chung sống tại xóm B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang như vợ chồng không đăng ký kết hôn. Năm 2005 chuyển đến chung sống tại thôn P, xã T (nay là thị trấn B), huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Lê Văn N ngoại tình, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Lê Văn N không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn N.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung là Lê Văn Vương, sinh ngày 11/12/1994 và cháu Lê Thùy Dương, sinh ngày 24/5/1998. Hiện nay các cháu đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về Nợ chung của vợ chồng: Năm 2020 vay Ngân hàng nông nghiệp huyện B số tiền 300.000.000đồng, với mục đích sản xuất kinh doanh, nay nợ gốc chưa đến hạn trả. Khi ly hôn chị Phạm Thị H có trách nhiệm thanh toán nợ trên theo hợp đồng vay.

Theo lời khai tại Tòa án, bị đơn Lê Văn N trình bày: Anh được tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới với chị Phạm Thị H vào năm 1993 và chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn, nay vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị Phạm Thị H yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý, về tài sản chung tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ vay Ngân hàng nông nghiệp huyện B chị Phạm Thị H sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ theo hợp đồng.

Tại công văn số: 118/NHNo.BG-CV, ngày 06/8/2021 của Ngân hàng A tỉnh Lạng Sơn - Chi nhánh huyện B cho biết: Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn N có vay ngân hàng 300.000.000đồng và lãi đã trả đến 25/6/2021. Đồng ý với đề nghị của chị Phạm Thị H nhận trách nhiệm trả nợ ngân hàng và thực hiện đúng hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ ngày 01/9/2021, do vợ chồng anh chị không đăng ký kết hôn, các con chung đã đến tuổi trưởng thành, tài sản chung không yêu cầu giải quyết, anh Lê Văn N đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do anh Lê Văn N và chị Phạm Thị H sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Phạm Thị H với anh Lê Văn N, chị Phạm Thị H có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng A tỉnh Lạng Sơn - Chi nhánh huyện B và giải quyết về án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

[1] Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị bị đơn Lê Văn N. Xét thấy, bị đơn Lê Văn N đã có bản tự khai tại Tòa án và có đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện Ngân hàng A tỉnh Lạng Sơn - Chi nhánh huyện B đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cản trở việc xét xử, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn N và đại diện Ngân hàng A tỉnh Lạng Sơn - Chi nhánh huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Theo công văn số 576/UBND-TP, ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và công văn số 427/UBND, ngày 06/8/2021 của Ủy Ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đều cho biết: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1972 và anh Lê Văn N, sinh năm 1973 không có tên trong sổ đăng ký kết hôn tại hai địa phương trên. Như vậy chị Phạm Thị H và anh Lê Văn N chung sống như vợ chồng tại các địa phương từ năm 1993 đến nay không đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Văn N đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Các bên có đủ điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên cần tuyên bố không công nhận vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Tuy bị đơn không hợp tác tự khai về con chung, nhưng nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án chứng cứ là giấy khai sinh của những người con chung trong thời kỳ chung sống như vợ chồng, cần xác định chị Phạm Thị H và anh Lê Văn N có 02 người con chung là Lê Văn V, sinh ngày 11/12/1994 và cháu Lê Thùy D, sinh ngày 24/5/1998. Nay các cháu đã đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các bên tự thoat thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung của vợ chồng: Năm 2020 vay Ngân hàng A tỉnh Lạng Sơn - Chi nhánh huyện B số tiền 300.000.000đồng, với mục đích sản xuất kinh doanh, nay nợ gốc chưa đến hạn trả, tại bản tự khai các bên thỏa thuận được trách nhiệm thanh toán nợ thuộc về chị Phạm Thị H, nên cần giao trách nhiệm trả nợ cho chị Phạm Thị H là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự và ý kiến của Ngân hàng A tỉnh Lạng Sơn - Chi nhánh huyện B.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Văn N.

**2.** Về nợ chung: Chị Phạm Thị H có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng A tỉnh Lạng Sơn - Chi nhánh huyện B với số nợ gốc là 300.000.000đồng và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng.

**3.** Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2016/0001354 ngày 28 tháng 7 năm 2021.

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Văn N, Ngân hàng A tỉnh Lạng Sơn - Chi nhánh huyện B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B, huyện Bình Gia;
- UBND xã H, huyện Y, Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Khởi**

